

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIÊU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 320/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Hồ Viết D, sinh năm 1990
2. Bà Trần Thị Thu X, sinh năm 1991

Cùng trú tại: tổ 59, phường HM, Chung cư hạ tầng ưu tiên HM P105 Nhà A1, quận L, TP Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Viết D và bà Trần Thị Thu X kết hôn vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND phường HM, quận L, TP Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng ông D và bà X chung sống tại tổ 59 phường HM, quận L, TP Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn chủ yếu vì vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau, luôn bất đồng trong quan điểm sống, về kinh tế do vậy cuộc sống luôn xảy ra xung đột, hiện nay vợ chồng không còn chung sống với nhau.

Do mâu thuẫn như vậy nên nguyện vọng về quan hệ hôn nhân ông D và bà X xin thuận tình ly hôn

Xét thấy, ông D và bà X đã thật tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật HNGĐ công nhận sự thuận tình ly hôn của ông D và bà X.

[2] Về con chung: Ông Hồ Viết D và bà Trần Thị Thu X cùng khai nhận có 02 con chung là Hồ Gia H, sinh ngày 24.5.2015 và Hồ Gia Hg, sinh ngày 07.10.2018. Ly hôn ông D và bà X thỏa thuận như sau:

bà Trần Thị Thu X nuôi cháu Gia Hg, ông Hồ Viết D nuôi cháu Gia H. Hai bên tự nuôi con không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về nợ chung: không có

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) ông D và bà X phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18.9.2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Hồ Viết D và bà Trần Thị Thu X thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 175 quyền số 07 ngày 13.9.2013 tại UBND phường HM, quận L, TP Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung*: Ông Hồ Viết D và bà Trần Thị Thu X xác nhận có 02 con chung là Hồ Gia H, sinh ngày 24.5.2015 và Hồ Gia Hg, sinh ngày 07.10.2018. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận:

+ Bà Trần Thị Thu X trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Hồ Gia Hg, sinh ngày 07.10.2018 đến tuổi trưởng thành.

+ Ông Hồ Viết D trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Hồ Gia H, sinh ngày 24.5.2015 đến tuổi trưởng thành.

Hai bên tự nuôi con không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Ông Hồ Viết D và bà Trần Thị Thu X không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Nợ chung*: Ông Hồ Viết D và bà Trần Thị Thu X xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) ông Hồ Viết D và bà Trần Thị Thu X phải nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006413 ngày 05.9.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Ông D và bà X đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND p. HM, q. Liên Chiểu, Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thanh Thủy

